

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/DS-PT

Ngày: 22-12-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Dừa.

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lánh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2020/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 252/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Bội H, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Lâm Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2. Ông Đoàn Ngọc D, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người kháng cáo: Bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trịnh Bội H trình bày: Vào năm 2018 và 2019, bà Lâm Thị L cùng chồng ông Đoàn Ngọc D có thỏa thuận vay tiền của bà nhiều lần với tổng số tiền 440.000.000 đồng, bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D có làm biên nhận nợ ngày 20/01/2018 bà Lâm Thị L vay 100.000.000 đồng, ngày 17/4/2019 bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D vay 30.000.000 đồng, ngày 22/4/2019 bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D vay 50.000.000 đồng, ngày 17/9/2019 bà Lâm Thị L tiếp tục vay 130.000.000 đồng, ngày 01/12/2019 bà Lâm Thị L vay 130.000.000 đồng. Sau khi vay bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D có thanh toán nợ gốc cho bà được 20.000.000 đồng, không có trả lãi và vốn cho đến nay. Nay bà yêu cầu bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà 420.000.000 đồng vốn gốc và lãi suất phát sinh 1,66%/tháng tính từ ngày 09/12/2019 đến nay.

Bị đơn bà Lâm Thị L trình bày: Từ năm 2016 đến năm 2019, bà có vay tiền bà Trịnh Bội H nhiều lần bà không nhớ rõ ngày tháng với tổng số tiền là 80.000.000 đồng, cụ thể: Năm 2016 bà vay tiền của bà Trịnh Bội H 03 lần (Lần 1 bà vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/ngày; lần 2 bà vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/ngày; lần 3 bà vay 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 100.000 đồng/ngày); năm 2017, bà vay tiền của bà Trịnh Bội H 02 lần (Lần 1 bà vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/ngày; lần 2 bà vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/ngày); năm 2018, bà vay tiền bà Trịnh Bội H 02 lần (Lần 1 bà vay 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 150.000 đồng/ngày; lần 2 bà vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/ngày); năm 2019, bà vay tiền của bà Trịnh Bội H 03 lần (Lần 1 bà vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/ngày; lần 2 bà vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/ngày; lần 3 bà vay 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 200.000 đồng/ngày). Bà có trả vốn cho bà Trịnh Bội H được 20.000.000 đồng và trả lãi cho bà Trịnh Bội H đến ngày 11/12/2019 nhưng không nhớ rõ số tiền. Nay bà thống nhất trả nợ cho bà Trịnh Bội H số tiền 80.000.000 đồng.

Bị đơn ông Đoàn Ngọc D trình bày: Vợ ông là bà Lâm Thị L có vay nợ của bà Trịnh Bội H hai lần, tổng cộng 80.000.000 đồng (Lần 1 vay 30.000.000 đồng, lần 2 vay 50.000.000 đồng), ông là người viết biên nhận nợ giùm cho bà Lâm Thị L, còn các lần vay của bà Lâm Thị L với bà Trịnh Bội H ông không biết. Nay ông thống nhất trả nợ cho bà Trịnh Bội H số tiền 80.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2020/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 159, 463, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Bội H.

Buộc bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà Trịnh Bội H tổng số tiền 449.166.200 đồng. Trong đó: Vốn gốc 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng); lãi 29.166.200 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm đồng) tính đến ngày 20/8/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/9/2020, bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Bội H yêu cầu ông bà trả số tiền 420.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Việc bà Trịnh Bội H cho vợ chồng bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D vay tiền 05 lần đều có viết biên nhận với tổng số tiền 440.000.000 đồng, sau khi vay bà Trịnh Bội H và ông Đoàn Ngọc D có trả vốn gốc là 20.000.000 đồng, còn lại 420.000.000 đồng bà Trịnh Bội H yêu cầu bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D có nghĩa vụ trả cho bà. Xét thấy, qua 05 lần vay tiền đều có viết biên nhận nợ và ký tên lẫn tay, tại phiên tòa bà Lâm Thị L thừa nhận chữ ký và dấu vân tay trên các biên nhận nợ là của bà, qua kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh số 242 ngày 06/7/2020 cho kết quả chữ ký và dấu vân tay trên các biên nhận nợ là của bà Lâm Thị L nên việc bà Lâm Thị L nại ra chỉ vay của bà Trịnh Bội H 80.000.000 đồng là không có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đoàn Ngọc D thừa nhận vợ chồng ông có nợ bà Lâm Thị L 80.000.000 đồng, còn lại 340.000.000 đồng ông không biết; phía nguyên đơn cũng thừa nhận đối với 03 biên nhận ngày 20/01/2018, ngày 17/9/2019 và ngày 01/12/2019 không liên quan đến ông Đoàn Ngọc D nên cấp sơ thẩm buộc bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D liên đới trả là không có cơ sở. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D, sửa 01 phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trịnh Bội H 80.000.000 đồng, bà Lâm Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Bội H 340.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D còn trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung vụ án:

[2] Nguyên đơn bà Trịnh Bội H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D trả cho ông bà tổng số tiền vay 420.000.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp 05 biên nhận ngày 20/01/2018 số tiền vay 100.000.000 đồng (bút lục 16), biên nhận ngày 17/4/2019 số tiền vay 30.000.000 đồng (bút lục 15), biên nhận ngày 22/4/2019 số tiền vay 50.000.000 đồng (bút lục 15), biên nhận ngày 17/9/2019 số tiền vay 130.000.000 đồng (bút lục 18) và biên nhận ngày 01/12/2019 số tiền vay 130.000.000 đồng (bút lục 17) có chữ ký và dấu lấn tay xác nhận nợ của bà Lâm Thị L, ông Đoàn Ngọc D.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 30/12/2019 (bút lục 37-40) bị đơn bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D thừa nhận có nợ của nguyên đơn tổng số tiền 420.000.000 đồng, thừa nhận chữ ký trong các biên nhận này là của bị đơn và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn; nhưng sau đó bị đơn có thay đổi lời khai cho rằng trong số tiền 420.000.000 đồng bị đơn chỉ có vay của nguyên đơn 80.000.000 đồng còn lại là tiền lãi nguyên đơn cộng dồn lại rồi yêu cầu bà ký biên nhận; lời nại ra này của bị đơn không được phía nguyên đơn thừa nhận, bà Nguyễn Thị V là người viết dùm biên nhận ngày 20/01/2018 và bà Nguyễn Thị Ngọc X là người làm chứng trong biên nhận ngày 01/12/2019 đều có lời khai xác nhận bị đơn có vay tiền của nguyên đơn đúng như các biên nhận này; đối với ông Đoàn Ngọc D cho rằng vợ chồng ông chỉ có vay của nguyên đơn 80.000.000 đồng, số tiền còn lại vợ chồng ông không có vay chứ không phải ông không biết việc bà Lâm Thị L có vay hay không, tuy nhiên ông lại thừa nhận ông có biết việc bà Lâm Thị L ký biên nhận ngày 20/01/2018 số tiền vay 100.000.000 đồng là có mâu thuẫn về lời khai, mâu thuẫn với việc thừa nhận nợ của ông và bà Lâm Thị L tại biên bản hòa giải ngày 30/12/2019; nhưng bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình. Từ đó cấp sơ thẩm buộc bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D trả cho nguyên đơn 420.000.000 đồng tiền nợ vốn là có căn cứ.

[4] Về phần tiền lãi cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 29.166.200 đồng các đương sự không kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến của vị

Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2020/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn bà Trịnh Bội H với bị đơn bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Bội H.

Buộc bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà Trịnh Bội H tổng số tiền 449.166.200 đồng (bốn trăm bốn mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm đồng). Trong đó: Vốn gốc 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng); lãi 29.166.200 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm đồng) tính đến ngày 20/8/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Buộc bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D phải chịu 2.430.000 đồng chi phí giám định chữ ký và dấu vân tay, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng chi phí giám định là 2.000.000 đồng nên bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D phải nộp tiếp số tiền 430.000 đồng; bà Trịnh Bội H nộp tạm ứng số tiền 500.000 đồng đã chi 430.000 đồng nên hoàn trả cho bà Trịnh Bội H 70.000 đồng nhận tại Tòa án nhân dân huyện C; số tiền 430.000 đồng khi nào Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh thu của bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D sẽ được hoàn trả lại cho bà Trịnh Bội H.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D phải chịu 21.966.648 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Lâm Thị L và ông Đoàn Ngọc D đã nộp theo biên lai thu số 0000134 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tổng Văn Viên